

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **79/2022/HS-ST**.
Ngày 30/9/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH TUYÊN QUANG.

- Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lương Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Văn Bốn

2. Bà Phan Thị Bích

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Hoàng Kỳ Khôi – Thư ký Toà án nhân dân huyện H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên toà: Ông Phạm Trung Hải - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 29 và 30 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang mở phiên toà sơ thẩm xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 73/2022/TLST-HS, ngày 16 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2022/QĐXXST-HS, ngày 16 tháng 9 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn Đ**, sinh ngày 14/11/1990;

Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Thôn 2 Tân Yên, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang;

Dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1971; anh, chị, em ruột: Có 02 người, bị cáo là thứ nhất; vợ: Hoàng Thị Huyền T, sinh năm 1992 (đã ly hôn năm 2021); con: Có 02 con, lớn sinh năm 2011 nhỏ sinh năm 2018;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2014 bị Công an huyện H xử phạt vi phạm hành chính, hình thức phạt tiền 600.000 đồng về hành vi Đánh nhau, tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 132 ngày 24/11/2014, đã nộp tiền phạt ngày 26/11/2014.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Có mặt tại phiên toà).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 8 năm 2021, Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1990, trú tại thôn 2 Tân Yên, xã T, huyện H sử dụng nick name “Duc Nguyen” đang nhập vào Facebook thấy có trang Facebook (không nhớ cụ thể trang nào) quảng cáo làm giấy phép lái xe các loại với giá từ 1.500.000đ đến 3.000.000đ không cần đi học và thi sát hạch. Thấy giá rẻ hơn so với đi học và thi giấy phép lái xe thật nên Nguyễn Văn Đ nhắn tin qua ứng dụng Messenger đặt mua 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C và được hướng dẫn cung cấp các thông tin gồm: họ tên, ngày, tháng, năm sinh, địa chỉ, chụp ảnh chân dung và căn cước công dân hai mặt gửi qua ứng dụng Messenger để có thông tin làm giấy phép lái xe giả. Đ và người nhắn tin thỏa thuận giá là 1.500.000đ, khi nào nhận giấy phép lái xe và kiểm tra đúng như yêu cầu thì chuyển tiền cho người giao hàng. Khoảng 02 tuần sau có một nam thanh niên giao hàng đến giao cho Đ 01 bưu phẩm, Đ nhận hàng kiểm tra thì thấy bên trong có 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C số 010119931777 mang tên Nguyễn Văn Đ do Sở giao thông vận tải thành phố Hà Nội cấp ngày 25/3/2021, thấy đầy đủ các thông tin như cung cấp Đ đưa cho người giao hàng 1.500.000đ. Sau khi nhận được giấy phép lái xe Đ chưa sử dụng lần nào.

Do trước đó đã được lái và làm quen với xe tải do tự học. Khoảng tháng 5/2022 Đ đến Công ty Cổ phần công nghiệp Tân Hà tại tổ 6, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang để xin làm lái xe cho Công ty. Khi đến nơi Đ gặp Tống Văn N là Đội trưởng Đội xe của Công ty và giới thiệu đã có giấy phép lái xe hạng C nhưng không mang theo, do tin tưởng nên N nhận Đ vào thử việc nhưng chưa giao xe mà phân công cho Đ đi phụ theo xe ô tô trộn bê tông để làm quen và biết các địa chỉ giao hàng. Khoảng tháng 6/2022, thấy các lái xe Đ đi phụ cùng nhận xét Đ làm tốt công việc và có tác phong nhanh nhẹn, lái xe tốt, do tin tưởng nên Tống Văn N giao cho Đ xe ô tô trộn bê tông biển số 22C-072.84 thử việc trong thời gian 01 tháng nếu làm tốt công việc sẽ ký hợp đồng chính thức và nộp hồ sơ trong đó có giấy phép lái xe. Trong thời gian thử việc Đ mang theo giấy phép lái xe giả nhưng chưa xuất trình với cơ quan chức năng lần nào. Ngày 27/6/2022 Đ điều khiển xe ô tô trộn bê tông biển số 22C-072.84 đi giao hàng, khi đến Km 172+400 Quốc lộ 2 thuộc tổ dân phố Ba Trăng, thị trấn T, huyện H thì bị tổ tuần tra Đội Cảnh sát giao thông, trật tự Công an huyện H yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Quá trình kiểm tra Đ xuất trình giấy phép lái xe ô tô hạng C số 010119931777 mang tên Nguyễn Văn Đ do Sở giao thông vận tải thành phố Hà Nội cấp ngày 25/3/2021, có giá trị đến ngày 25/3/2026, qua kiểm tra tổ tuần tra nghi giấy phép lái xe trên là giả nên chuyển tin báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H để giải quyết theo quy định.

Tại bản kết luận giám định số 820/GĐ-KTHS ngày 03/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang kết luận: “GIẤY PHÉP LÁI XE/DRIVER’S LICENSE” số 010119931777, hạng C, có giá trị đến 25/3/2026, mang tên Nguyễn Văn Đ; Ngày sinh 14/11/1990; Quốc tịch: Việt Nam; nơi cư trú: Thôn 2 Tân Yên, X. Tân Thành. H. Hàm Yên, T. Tuyên Quang; ghi cấp ngày

25/3/2021, in hình dấu Sở giao thông vận tải thành phố Hà Nội và chữ ký của Trưởng phòng QLPT&NL - Đào Duy Phong là giả.

Tại Cáo trạng số 72/CT-VKSHY, ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang, đã truy tố Nguyễn Văn Đ về tội *Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*, theo quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội *Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 06 tháng đến 07 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, áp dụng thời gian thử thách đối với bị cáo theo quy định. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu lưu hồ sơ 01 giấy phép lái xe ô tô giả số 010119931777, hạng C, có giá trị đến 25/3/2026, mang tên Nguyễn Văn Đ; Ngày sinh 14/11/1990; Quốc tịch: Việt Nam; nơi cư trú: Thôn 2 Tân Yên, X. Tân Thành. H. Hàm Yên, T. Tuyên Quang; ghi cấp ngày 25/3/2021, in hình dấu Sở giao thông vận tải thành phố Hà Nội và chữ ký của Trưởng phòng QLPT&NL - Đào Duy Phong. Ngoài ra, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo, không có ý kiến tranh luận đối với luận tội của Viện kiểm sát; bị cáo trình bày vợ chồng bị cáo đã ly hôn, bị cáo hiện đang nuôi 01 con nhỏ trong độ tuổi đi học, bố mẹ đẻ bị cáo đã hết tuổi lao động, trong gia đình bị cáo là lao động chính. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương để bị cáo lao động kiếm sống và nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, thực hiện việc xét hỏi, tranh tụng đúng quy định tại các Điều 289, 306, 315, 320, 321, 322 của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, vật chứng thu giữ được, kết luận giám định cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các tài liệu, chứng cứ hoàn toàn phù hợp và đủ cơ sở kết luận: Hồi 09 giờ 00 phút ngày 27/6/2022, tại Km 172+400 Quốc lộ 2, thuộc tổ dân phố Ba Trăng, thị trấn T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang, Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1990, trú tại thôn 2 Tân Yên, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang đã có hành vi sử dụng giấy phép lái xe ô tô hạng C giả điều khiển xe ô tô biển số 22C-072.84 tham gia giao thông đường bộ. Hành vi sử dụng Giấy phép lái xe giả, không phải do Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp, không được cấp đúng trình tự, thủ tục theo quy định mà bị cáo thực hiện đã phạm vào tội Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo như nội dung Cáo trạng là hoàn toàn đúng người, đúng tội, có căn cứ, không oan.

Hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện xâm phạm trực tiếp đến các quy định về quản lý hành chính của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến uy tín của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức, có trình độ học vấn. Bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi sử dụng Giấy phép lái xe giả là hành vi vi phạm pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm. Nhưng vì động cơ riêng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo xét thấy cần áp dụng mức hình phạt tù nghiêm khắc mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội mà mình đã thực hiện; bị cáo phạm tội lần này là phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; vợ chồng đã ly hôn, bị cáo đang trực tiếp nuôi dưỡng 01 con nhỏ, sinh ngày 07/9/2011 đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, cần áp dụng để xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Xét bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đây là lần đầu bị cáo phạm tội, hoàn cảnh của bị cáo khó khăn. Nên xem xét cho bị cáo hưởng án treo, cải tạo tại địa phương để tạo điều kiện cho bị cáo ở nhà lao động nuôi con nhỏ.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, nơi bị cáo cư trú, giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo. Trong thời gian thử thách của án treo bị cáo có nghĩa vụ chấp hành những quy định của pháp luật nói chung và Luật thi hành án hình sự nói riêng.

Mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã tạm giữ 01 giấy phép lái xe ô tô giả số 010119931777, hạng C, có giá trị đến 25/3/2026, mang tên Nguyễn Văn Đ; Ngày sinh 14/11/1990; Quốc tịch: Việt Nam; nơi cư trú: Thôn 2 Tân Yên, X. Tân Thành. H. Hàm Yên, T. Tuyên Quang; ghi cấp ngày 25/3/2021, in hình dấu Sở giao thông vận tải thành phố Hà Nội và chữ ký của Trưởng phòng QLPT&NL - Đào Duy Phong; 01 xe ô tô trộn bê tông biển số 22C-072.84.

Đối với Giấy phép lái xe ô tô giả là tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo cần tịch thu lưu trong hồ sơ vụ án.

Đối với xe ô tô trộn bê tông biển số 22C-072.84, ngày 08/7/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại xe ô tô biển số 22C-072.84 cho Công ty Cổ phần Công nghiệp Tân Hà là chủ sở hữu hợp pháp. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Đối với người làm giả giấy phép lái xe cho bị cáo, quá trình điều tra không xác định được tên tuổi địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xử lý.

Đối với ông Tống Văn N khi giao xe ô tô biển số 22C-072.84 cho bị cáo không biết bị can sử dụng giấy phép lái xe giả, vì vậy không có căn cứ để xử lý về hành vi giao xe cho người không đủ điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 58 Luật giao thông đường bộ.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội *Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức.*

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ **06 (Sáu)** tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách 12 (*Mười hai*) tháng; thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 30/9/2022.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”

(Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, 92 của Luật thi hành án hình sự)

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình Sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, lưu hồ sơ vụ án 01 giấy phép lái xe ô tô giả số 010119931777, hạng C, có giá trị đến 25/3/2026, mang tên Nguyễn Văn Đ; Ngày sinh 14/11/1990; Quốc tịch: Việt Nam; nơi cư trú: Thôn 2 Tân Yên, X. Tân Thành. H. Hàm Yên, T. Tuyên Quang; ghi cấp ngày 25/3/2021, in hình dấu Sở giao thông vận tải thành phố Hà Nội và chữ ký của Trưởng phòng QLPT&NL - Đào Duy Phong đã thu giữ của bị cáo.

3. Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND h.Hàm Yên;
- Công an h.Hàm Yên;
- Chi cục THADS h.Hàm Yên;
- Thi hành án hình sự;
- UBND x.Tân Thành;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lương Thanh Huyền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Bốn – Phan Thị Bích

Lương Thanh Huyền

